

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ, bà Tân Thị Thu Hà, bà Quàng Thị Anh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A K** (tên gọi khác: **Hạng A D**), sinh năm 1992, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng Sáy H (đã chết) và bà Ly Thị D, sinh năm 1960; có vợ là: Mùa Thị C, sinh năm 1992 và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 03/4/2019 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A K:* Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mùa Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Ông Sùng A C, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Mường Thanh, thành phố X, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 31/3/2019 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp Phòng Cảnh sát cơ động Cục Hải quan tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường B, thành phố X đã phát hiện bắt quả tang Hạng A K đang trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy với hai người đàn ông. Khi bị phát hiện hai người đàn ông đã lên xe máy chạy thoát. Tại đây, Tổ công tác đã thu giữ của Hạng A K một túi nilon màu đen, bên trong có bọc nilon quần băng dính màu vàng, trong chứa 20 túi nilon nhỏ màu xanh có nẹp nhựa gắn kín, trong mỗi túi nilon nhỏ có chứa các viên nén màu hồng là Methamphetamine có tổng khối lượng là 380,26 gam và các viên nén màu xanh không phải chất ma túy có khối lượng 3,6 gam. Hạng A K khai đây là ma túy tổng hợp Hạng A K trao đổi mua bán để kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hạng A K khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là Hạng A K mua nợ của Lầu A H nhà ở bản A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 3 triệu đồng/túi vào khoảng một tháng trước khi bị bắt, sau đó có người gọi cho Hạng A K vào máy điện thoại Nokia tự xưng tên là Ch nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên, hỏi Hạng A K có ma túy tổng hợp không bán cho Ch. Hạng A K và Ch hẹn gặp nhau tại thành phố X để thỏa thuận, trao đổi. Sáng ngày 31/3/2019 tại một nhà nghỉ gần Bến xe khách tỉnh Điện Biên, Hạng A K đã gặp Ch và một người đàn ông đi cùng Ch (không biết họ tên, địa chỉ), hai bên thỏa thuận giá mua bán 20 gói ma túy tổng hợp là 4.500.000 đồng/túi. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày tại khu vực tổ 12, phường B, thành phố X, Hạng A K đang trao đổi ma túy với Ch và người đàn ông không quen biết thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp Phòng Cảnh sát cơ động Cục Hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-P1 ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hạng A K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 của Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hạng A K 20 (Hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 374,86 gam Methamphetamine và 1,8 gam viên nén màu xanh không phải ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLANDE, biển kiểm soát 27B1-868.20 và 01 chiếc điện thoại Nokia; trả lại cho bà Mùa Thị C (vợ bị cáo) 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLANDE, biển kiểm soát 27B1-868.20; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không có lời bào chữa nào và không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo Hạng A K đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn đồng tình với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; riêng chiếc điện thoại di động Nokia người bào chữa không nhất trí với đề nghị kiểm sát viên về việc tịch thu sung quỹ Nhà nước, người bào chữa đề nghị HĐXX trả lại chiếc điện thoại này cho bị cáo vì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Mùa Thị C khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLANDE, biển kiểm soát 27B1-868.20 là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của bà và bị cáo Hạng A K, bà không biết Hạng A K sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, do đó bà đề nghị HĐXX trả lại cho bà chiếc xe máy này; nếu phải tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung quỹ Nhà nước thì bà Mùa Thị C xin được ưu tiên lấy xe máy và bà sẽ nộp số tiền tương đương 1/2 giá trị chiếc xe máy vào quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 31 tháng 3 năm 2019 tại khu vực tổ 12, phường B, thành phố X, tỉnh Điện Biên, Hạng A K bị bắt quả tang khi đang có hành vi trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy với hai người đàn ông; lợi dụng sơ hở của lực lượng chức năng, hai người đàn ông đã lên xe máy chạy thoát. Tại hiện trường, lực lượng chức năng đã thu giữ của bị cáo 380,26 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/3/2019; Biên bản niêm phong vật chứng và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định số 392/GĐ-PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 mục IIC, danh mục II thuộc Danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo Hạng A K đã mua bán trái phép 380,26 gam Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Hạng A K phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích kiếm lợi; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hạng A K học hết lớp 9/12 phổ thông thì bỏ học, ở nhà làm nương và xây dựng gia đình. Do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy ở mức đầu của khung hình phạt nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Lầu A H nhà ở bản A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, quá trình điều tra Lầu A H không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bị cáo khai người đàn ông dân tộc H'Mông đã trao đổi, mua bán ma túy với bị cáo vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 31/3/2019 tên là Ch nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Hạng A K không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

Qua khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khẩu súng ngắn tự chế cùng với 02 viên đạn, bị cáo Hạng A K khai mượn của Sùng A C nhà ở bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để đi săn. Hành vi “Không giao nộp vũ khí, vật

liệu nổ, công cụ hỗ trợ” của Hạng A K đã bị xử phạt vi phạm hành chính với mức xử phạt tiền 02 triệu đồng (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 17/7/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên), Hạng A K đã chấp hành xong mức phạt hành chính trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với đối tượng Sùng A C, nhưng hiện tại Sùng A C không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 khẩu súng ngắn tự chế và 02 viên đạn, cơ quan Công an đã ra quyết định tịch thu (là hình thức xử phạt bổ sung tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính), hiện Phòng PH 10 Công an tỉnh Điện Biên đang bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cung cấp thêm tài liệu là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (do em trai của bị cáo là Hạng A M viết đơn) và bản phô tô Giấy chứng nhận tặng thưởng huy chương, Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Mua Sái S. Qua xét hỏi tại phiên tòa, các tài liệu này không phù hợp với lời khai của bị cáo và vợ bị cáo về mối quan hệ với ông Mua Sái S nên không có cơ sở xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Sau khi trích mẫu gửi giám định, còn lại 373,06 gam Methamphetamine và 1,8 gam viên nén màu xanh không phải ma túy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 27B1 868.20, giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Hạng A K, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là Mùa Thị C, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, vợ bị cáo không biết. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô (kèm theo giấy tờ xe) và trả lại cho bà Mùa Thị C 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên.

- Chiếc điện thoại di động Nokia cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy với Lầu A H và Ch, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu chiếc điện thoại này sung quỹ nhà nước. HĐXX xét thấy, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Sau khi cơ quan điều tra thu giữ điện thoại, ngày 11/4/2019 đã tiến hành kiểm tra điện thoại của bị cáo (Bút lục số 57), nhưng không thấy có cuộc gọi và tin nhắn nào liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy giữa bị cáo với Lầu A H và Ch, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia vào việc phạm tội, do đó không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên; đề nghị của người bào chữa có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, HĐXX trả lại chiếc điện thoại Nokia cho bị cáo.

- Quá trình điều tra còn thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 02 giấy phép lái xe mang tên Hạng A K, 01 thẻ ATM mang tên Hạng A K. Qua điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo (Mùa Thị C). Xét thấy việc trao trả các tài sản này là có căn cứ và đúng quy định nên được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] **Về án phí:** Bị cáo Hạng A K là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa xin được miễn nộp tiền án phí. Do đó, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Hạng A K **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/3/2019).
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy: 374,86 gam (trong đó: 373,06 gam Methamphetamine và 1,8 gam viên nén màu xanh không phải ma túy) là vật chứng còn lại sau khi giám định.
 - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 27B1-868.20 màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, số máy: JF63E - 2445779, số khung: RLHJF6328KZ044362; xe đã cũ qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hạng A K (Kèm theo: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 124659 mang tên Hạng A K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số: 201805-0230539 mang tên Hạng A K).
 - Trả lại cho bà Mùa Thị C: 1/2 giá trị chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 27B1-868.20 màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, số máy: JF63E – 2445779, số khung: RLHJF6328KZ044362 (thu giữ của bị cáo Hạng A K).
 - Trả lại cho bị cáo Hạng A K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20/8/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hòa

